

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH A GIAG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 - 2024

“V/v trAh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, trAh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH A GIAG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn T;

2. Bà PhA Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy T - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 831/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc “trAh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, trAh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Quyền T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh T, huyện Vĩnh T, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Mai Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Bình T 2, xã Hòa A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Quyền T trình bày, do tự tìm hiểu, bà T và ông T kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Hòa A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg vào ngày 04/5/2021. Trong thời giA chung sống, vợ

chồng có sinh 01 con chung tên Mai Quốc KhAg, sinh ngày 12/7/2019. Hiện tại, con chung đAg được bà T nuôi dưỡng.

Thời giA chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quA điểm, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T; yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Mai Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận kết hôn số 54, ngày 04/5/2021 do Ủy bA nhân dân xã Hòa A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg cấp cho bà Trương Quyền T và ông Mai Văn T; giấy khai sinh số 448, ngày 04/5/2021 do Ủy bA nhân dân xã Hòa A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg cấp đối với Mai Quốc KhAg (bản sao).

- Bị đơn ông Mai Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quA hệ hôn nhân, bà T và ông T kết hôn, có đăng ký kết hôn nên quA hệ hôn nhân giữa bà T và ông T hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2019 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quA điểm, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông T. Bà T, ông T không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cháu KhAg cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, do bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi cháu KhAg nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T; bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Trương Quyền T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Mai Văn T. Đồng thời, ông T cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là trAh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trương Quyền T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Mai Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà T và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quA hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà T xác định, trong thời giA chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quA điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời giA chung sống, bà T và ông T không còn sống chung từ năm 2023 đến nay. Vợ chồng không quA T, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông T nhưng ông T không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà T. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà T, ông T là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà T xác định trong thời giA chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Mai Quốc KhAg, sinh ngày 12/7/2019, hiện con chung đAg sinh sống với bà T, bà T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, con chung đAg được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu KhAg phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu KhAg cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu KhAg nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Quyền T.

1. Về hôn nhân: Bà Trương Quyền T được ly hôn với ông Mai Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54, ngày 04/5/2021 do Ủy bA nhân dân xã Hòa A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg cấp cho bà Trương Quyền T và ông Mai Văn T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Trương Quyền T được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Mai Quốc KhAg, sinh ngày 12/7/2019. Ông Mai Văn T không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Trương Quyền T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Mai Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quA có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trương Quyền T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014759 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg cấp ngày 07 tháng 12 năm 2023; bà Trương Quyền T đã nộp đủ án phí.

Ông Mai Văn T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh A GiAg xét xử phúc thẩm của bà Trương Quyền T, ông Mai Văn T được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAD tỉnh A GiAg (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Hòa A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy